

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

-Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phúc

Ông Thạch Ni

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Tý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn Phú, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 52/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Ngọc T (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1992; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Hương Phước, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn (Văn hóa):12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Nhiên; Sinh năm 1964 (đã chết) và bà Võ Thị Dân, sinh năm 1972; Có chồng là Nguyễn Thanh Thi, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31 tháng 01 năm 2015, bị Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 02 tháng 02 năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2018 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Tiến Q, sinh năm 1964

Trú tại: Khu phố Tân Hưng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1994

Trú tại: Khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh năm 1988

Trú tại: Khu phố Đức Thọ, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09 tháng 6 năm 2018, Võ Ngọc T đón xe đò từ xã Tiên Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đến bến xe Miền Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh gặp 01 (Một) người đàn ông (Không rõ lai lịch mua 2.500.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine) và 200.000 đồng ma túy Ketamine. Sau khi mua được ma túy, Võ Ngọc T đem về phòng trọ của mình đang cư trú (nhà trọ Hồng Đăng) tại ấp 3, xã Tiên Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước chia số ma túy đá thành 03 (ba) gói nilon nhỏ nhằm mục đích để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 6 năm 2018, Võ Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH mode, biển kiểm soát 93L1- 261.00 từ nhà trọ Hồng Đăng ở ấp 3, xã Tiên Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đến nhà trọ Tám Khánh tại khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để thăm em gái tên là Hoàng Mỹ Linh đang thuê trọ ở đây. Đến 11 giờ cùng ngày, khi T đang ở phòng trọ số 07 thì Công an huyện Đồng Phú phối kết hợp với Công an thị trấn Tân Phú kiểm tra hành chính nhà trọ Tám Khánh, thấy T có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, phát hiện trên tay trái của T có 02 (hai) gói nilon đựng chất tinh thể màu trắng, qua kiểm tra, T mang ra giao nộp thêm 02 (hai) gói nilon đựng chất tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá và Ketamine), Công an huyện Đồng Phú đã tiến hành thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Ngọc T.

Theo Kết luận giám định số 205 ngày 26 tháng 6 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

-Tinh thể có trong 01 (một) gói nilon và 01 (một) túi nilon (ký hiệu M1) được niêm phong là ma túy, có khối lượng 0,4202gam, loại Methamphetamine;

-Tinh thể có trong 01 (một) gói nilon (ký hiệu M2) được niêm phong là ma túy, có khối lượng 1,6545 gam, loại Methamphetamine;

-Tinh thể có trong 01 (một) túi nilon (ký hiệu M3-1) được niêm phong là ma túy, có khối lượng 0,7960gam, loại Ketamine;

-Tinh thể có trong 01 (một) gói nilon (ký hiệu M3-2) được niêm phong là ma túy, có khối lượng 0,2704gam, loại Ketamine;

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước (01cm x 02cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước (03cm x 06cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước (04cm x 04cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nilon màu trắng kích thước (06cm x 03cm) bên trong có chứa chất mịn tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH mode, biển kiểm soát 93L1- 261.00; 01 (một) ví da màu tím kích thước (04 cm x 08cm) bên trong có cân tiểu ly kích thước (03 cm x 06cm) màu trắng – đen; 01 (một) giỏ sách màu nâu có hoa văn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng cát; 03 (ba) túi nilon kích thước (03cm x 06cm); số tiền 8.880.000đồng.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH mode, biển kiểm soát 93L1- 261.00 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Huỳnh Bảo K.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Võ Ngọc T ở Bến xe Miền Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 52/CTr-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng các điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Võ Ngọc T từ 02 (hai) 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 (Trong M3 có M3-1 và M3-2); 01 (một) ví da màu tím kích thước (04 cm x 08cm) bên trong có cân tiểu ly kích thước (03cm x 06cm) màu trắng – đen; 03 (ba) túi nilon kích thước (03cm x 06cm)

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo Võ ngọc T: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Võ ngọc T; 01 (một) giỏ sách màu nâu có hoa văn; ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng cát; số tiền 8.880.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19 tháng 6 năm 2018, bị cáo Võ Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine và Ketamine) để sử dụng. Hành vi má bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 294 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Số ma túy thu giữ trên người bị cáo Võ Ngọc T (Tại nhà trọ Tám Khánh thuộc khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước) vào ngày 19 tháng 6 năm 2018 gồm 2,0747gam loại Methamphetamine và 1,0664gam loại Ketamine (Tổng cộng là 3.1411gam). Vì vậy, bị cáo Võ Ngọc T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]Hành vi mà bị cáo Võ Ngọc T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản các chất ma túy, một khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư. Trong tình hình hiện nay, tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, gây ra nhiều hậu quả xấu về mặt xã hội,

Nhà nước đã có các biện pháp tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội và ảnh hưởng đến sức khỏe con người nên cần phải có biện pháp cứng rắn nhằm răn đe những đối tượng tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, gieo rắc cái chết trắng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh thiếu niên, người nghiện ma túy và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, vì phục vụ cho nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Xét thấy, cần xử bị cáo bằng một mức án nghiêm, tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, đồng thời có thái độ ăn năn hối cải, muốn được sự giảm nhẹ để cải tạo bản thân, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có 02 (hai) con nhỏ (Sinh năm 2013 và 2015), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Võ Ngọc T ở Bến xe Miền Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Phú chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về Trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 (ba) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 (Trong M3 có M3-1 và M3-2); 01 (một) ví da màu tím kích thước (04 cm x 08cm) bên trong có cân tiểu ly kích thước (03cm x 06cm) màu trắng – đen; 03 (ba) túi nilon kích thước (03cm x 06cm) là vật cấm tàng trữ nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Võ Ngọc T; 01 (một) giỏ sách màu nâu có hoa văn; ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng cát; số tiền 8.880.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Ngọc T, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Ngọc T, không liên quan đến vụ án nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Võ Ngọc T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[12]Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo bị cáo Võ Ngọc T về tội“Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]Áp dụng các điểm c, g khoản Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày19 tháng 6 năm 2018.

Tuyên tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Không xem xét, giải quyết hành vi người đàn ông bán ma túy cho Võ Ngọc T ở Bến xe Miền Đông;

[4] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 (Trong M3 có M3-1 và M3-2); 01 (một) ví da màu tím kích thước (04 cm x 08cm) bên trong có cân tiểu ly kích thước (03cm x 06cm) màu trắng – đen; 03 (ba) túi nilon kích thước (03cm x 06cm).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo Võ Ngọc T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Võ ngọc T; 01 (một) giỏ sách màu nâu có hoa văn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone màu vàng cát; số tiền 8.880.000đồng.

[5]Về Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

[7]Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Ngọc T phải nộp 200.000đồng.

[8]Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Phước (01);
-VKSND huyện Đồng Phú (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- THADS huyện Đồng Phú(01);
- CA huyện Đồng Phú (03);
- TT lý lịch tư pháp – Sở
Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú(01);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng(01);
- Lưu (02).

Võ Quang Dũng

